

Số: 1370/QĐ- SYT

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2030
của Sở Y tế Hà Tĩnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 08/7/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Chương trình Tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021 – 2030;

Xét đề nghị của phòng Tổ chức cán bộ (sau khi đã thống nhất với các phòng chuyên môn Sở, một số đơn vị trực thuộc),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính Sở Y tế Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Các phòng chuyên môn Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021- 2030 và hàng năm của cơ quan, đơn vị theo nội dung Kế hoạch này.

Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo Sở theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Chánh Văn phòng, các Trưởng phòng chuyên môn Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ; (đề b/c)
- BGĐ Sở;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và 2025 - 2030 của Sở Y tế Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /11/2021 của Sở Y tế)

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt chủ trương của Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Y tế nhiệm kỳ 2020 - 2025... là một trong những nhiệm vụ góp phần xây dựng ngành Y tế Hà Tĩnh Hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân.

2. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, người bệnh, doanh nghiệp; lấy người dân, người bệnh, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, người bệnh, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ và cung cấp dịch vụ công y tế.

3. Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của ngành Y tế theo từng giai đoạn.

4. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp.

5. Cải cách hành chính phải gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với nhiệm vụ cải cách hành chính nâng cao hiệu lực hiệu quả của cơ quan, tổ chức.

6. Cải cách hành chính phải kế thừa những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách hành chính của các đơn vị khác để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

II. MỤC TIÊU

Phát triển hệ thống y tế theo hướng hiện đại; tăng cường hội nhập, dự phòng tích cực và chủ động, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, tăng tuổi thọ, nâng cao chất lượng dân số góp phần cải thiện chất lượng nguồn nhân lực. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và nâng cao năng lực hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường công tác xã hội hóa về y tế, đẩy mạnh cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp Y tế...

góp phần đảm bảo an sinh xã hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các chỉ số CCHC của Sở Y tế cải thiện và nâng cao các thứ hạng:

- Đến năm 2025: Duy trì nằm trong nhóm 10 Sở, ban, ngành cấp tỉnh về Chỉ số cải cách hành chính (ParIndex), tỷ lệ hài lòng của người dân, người bệnh đối với dịch vụ công Y tế đạt trên 90%.

- Đến năm 2030: Phân đầu nằm trong nhóm 07 Sở, ban, ngành cấp tỉnh về Chỉ số cải cách hành chính (ParIndex), tỷ lệ hài lòng của người dân, người bệnh đối với dịch vụ công Y tế đạt trên 92%.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Cải cách hành chính của Sở Y tế giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 06 nội dung, đó là thực hiện tốt: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy ngành Y tế; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 05 năm tới là thực hiện tốt: công tác Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là thực hiện tốt: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của ngành Y tế; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu chung

Tham mưu xây dựng kịp thời các chính sách, Đề án về Y tế - Dân số để thực hiện các mục tiêu phát triển sự nghiệp y tế góp phần bảo đảm an sinh xã hội của tỉnh.

1.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực, cụ thể:
 - + Tham mưu hoàn thiện các chính sách về Y tế - Dân số;
 - + Cơ bản hoàn thiện về tổ chức bộ máy ngành Y tế và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực chuyên môn.
- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật.
- Phân đầu 100% Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch Nước, Nghị

định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương giao HĐND tỉnh và UBND tỉnh quy định chi tiết thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số được tham mưu triển khai, thực hiện kịp thời.

- Phân đầu 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh thuộc lĩnh vực Y tế được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.

- Phân đầu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

b) Đến năm 2030

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ, có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương giao HĐND tỉnh và UBND tỉnh quy định chi tiết thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số được tham mưu triển khai, thực hiện kịp thời.

- 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.

- 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

1.3. Nhiệm vụ

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan đến nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật.

- + Trong quá trình tham mưu xây dựng văn bản QPPL, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các chuyên gia, ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật.

- + Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Tham mưu ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết các nội dung được giao tại văn bản pháp luật của trung ương.

- Tham mưu hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực Y tế giai đoạn 2019-2023 và

giai đoạn 2024-2028.

a) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật

- Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Y tế.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật Y tế.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu chung

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC liên quan đến đầu tư, điều kiện kinh doanh; tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; bãi bỏ các rào cản hạn chế bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

2.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến lĩnh vực y tế tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu

lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị đạt tỷ lệ tối thiểu là 30%, giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính của đơn vị có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

- 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được rà soát xây dựng thành Quy trình nội bộ, công bố, công khai, cập nhật kịp thời.

- Tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu là kết quả giải quyết của thủ tục hành chính đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Đến năm 2030

- Tối thiểu 90% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- Tối thiểu 90% thủ tục hành chính của đơn vị có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ của đơn vị được rà soát xây dựng thành Quy trình nội bộ, công bố, công khai, cập nhật kịp thời;

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

2.3. Nhiệm vụ

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại các cấp chính quyền.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến lĩnh vực y tế, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập y tế nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối trung gian, gắn với tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tạo sự thống nhất, thông suốt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động sự nghiệp. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành.

3.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Tiếp tục thực hiện hoàn thiện lại tổ chức mạng lưới y tế theo tinh thần

Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ngành Y tế Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- 100% cơ quan, đơn vị được rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, đảm bảo tiêu chí thành lập, phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- 100% cơ quan, tổ chức được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa cấp trên với cấp dưới; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan.

- Tiếp tục rà soát sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tính hợp lý, hoạt động hiệu quả; tăng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước sang ngân sách do đơn vị tự đảm bảo ở các đơn vị: đến năm 2025 giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với giai đoạn 2016 - 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân, người bệnh, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế đạt tối thiểu 90%.

b) Đến năm 2030

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tinh gọn triệt để cơ cấu tổ chức bên trong và các tổ chức trung gian.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp để chuyển các đơn vị sang hoạt động theo cơ chế tự chủ 100% chi thường xuyên; Tiếp tục giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước: đến năm 2030, giảm bình quân 15% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với giai đoạn 2021 - 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế công lập đạt tối thiểu 92%.

3.3. Nhiệm vụ

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa XIII; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ngành Y tế Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo và các văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, ban hành văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị theo quy định mới của Trung ương; đồng thời ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

- Rà soát, xác định rõ, tách bạch nhiệm vụ của cơ quan hành chính với hoạt động sự nghiệp. Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh số 920-CTr/TU ngày 31/01/2018 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và số 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Tổ chức thực hiện thống nhất mô hình Trung tâm Y tế cấp huyện trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức để chủ động sắp xếp, tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- Thực hiện bố trí cấp phó các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Rà soát, đánh giá cụ thể khả năng tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập y tế để xây dựng phương án, lộ trình chuyển dần mức độ tự chủ, giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động; xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

4.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Xây dựng được đội ngũ có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; 15% số cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.

- 70% cán bộ, công chức, viên chức được nâng ngạch, thăng hạng theo

đúng vị trí việc làm.

- Hàng năm, tỷ lệ thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đạt tối thiểu 30% so với tổng nhu cầu tuyển dụng.

b) Đến năm 2030

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý.

- Trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được thăng hạng, nâng ngạch theo đúng vị trí việc làm.

- Hàng năm, tỷ lệ thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đạt tối thiểu 30% so với tổng nhu cầu tuyển dụng.

4.3. Nhiệm vụ

- Tiếp tục tham mưu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức y tế theo quy định; đảm bảo đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch, thăng hạng.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; giảm tỷ lệ người phục vụ trong từng đơn vị, nhất là bộ phận hành chính.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất gắn với vị trí việc làm.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu chung

Tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả sử dụng và quản lý các nguồn lực tài chính; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; tăng mức tự chủ tại một số đơn vị sự nghiệp công lập, giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

5.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Giao tự chủ tài chính cho cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ và phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022 – 2025 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Phân đầu 50% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (8/15 đơn vị).

- Giảm bình quân 10% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016-2020.

b) Đến năm 2030

- Phân đầu 65% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (10/15 đơn vị).

- Giảm bình quân 15% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025

5.3. Nhiệm vụ

- Tham mưu, góp ý ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025; giai đoạn 2026-2030; định mức phân bổ chi thường xuyên cho ngành y tế địa phương năm 2022; năm 2026.

- Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính theo quy định (giai đoạn 2022 – 2025, giai đoạn 2025 – 2030) trình UBND tỉnh, STC thẩm định, phê duyệt. Đề xuất các giải pháp hiệu quả nhằm tăng nguồn thu sự nghiệp, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục và mở rộng việc thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Tăng cường phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội trong công tác thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị khám chữa bệnh hoạt động trong cơ chế tự chủ mới.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách đãi ngộ, ưu tiên các nguồn lực để đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị chuyên môn, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, tạo cơ chế thuận lợi trong việc thực hiện xã hội hóa cho các đơn vị nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Tiếp tục thực hiện lộ trình tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Y tế. Xây dựng Đề án tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính giai đoạn 2020 - 2022 để trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Tăng cường các giải pháp để quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế tiết

kiệm, hiệu quả, hạn chế tối đa tình trạng lạm dụng thẻ BHYT, sử dụng dịch vụ quá mức cần thiết trong khám, chữa bệnh.

- Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa y tế, đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế, tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, dịch vụ theo yêu cầu và đầu tư xây dựng các cơ sở dịch vụ chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế vào lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh. Bố trí nguồn vốn đối ứng nhằm sẵn sàng cam kết tham gia các dự án đầu tư vào y tế do các Bộ, Ngành Trung ương triển khai. Thực hiện có hiệu quả các dự án sử dụng vốn vay ODA đầu tư vào y tế trên địa bàn.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính, đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong toàn ngành Y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế địa phương hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

6.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 100% hồ sơ công việc tại Sở Y tế, 80% hồ sơ công việc của đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Bảo đảm 100% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa của tỉnh; trên 50% hồ sơ TTHC tiếp nhận và thụ lý qua DVC TT mức độ 3 và 4;

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử;

- 100% các cơ sở y tế trong tỉnh triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt;

- 100% các cơ sở khám, chữa bệnh trong tỉnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa;

- 100% cán bộ, nhân viên ngành Y tế Hà Tĩnh tham gia mạng kết nối y tế Việt Nam.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai hệ thống đơn thuốc

điện tử.

- 100% nhà thuốc, quầy thuốc kết nối liên thông dữ liệu Dược quốc gia.
- 100% người dân được định danh y tế;
- 100% cán bộ y tế trong tỉnh (bác sỹ, dược sỹ, cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế) được định danh y tế;
- 90% người dân có hồ sơ sức Khỏe điện tử đảm bảo chất lượng.
- 100% các xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế.

b) Đến năm 2030

Tiếp tục duy trì bền vững các mục tiêu đã đạt được đến năm 2025 và phấn đấu đạt các mục tiêu như sau:

- 100% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- 100% hồ sơ công việc tại Sở Y tế, 90% hồ sơ công việc của đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đảm bảo chất lượng.

6.3. Nhiệm vụ.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, cung cấp dịch vụ, giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho người dân. Xây dựng kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin trong ngành Y tế đồng bộ, hoàn chỉnh và hiện đại đảm bảo kết nối liên thông hệ thống thông tin y tế từ tỉnh đến cơ sở, thực hiện y tế số, tích hợp dữ liệu, chia sẻ thông tin, phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành của Ngành. Xây dựng công nghệ thông tin sức khỏe cộng đồng. Triển khai chẩn đoán, điều trị từ xa (Telemedicine) gắn với đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ kết nối từ các bệnh viện đầu ngành tuyến Trung ương đến các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện trên địa bàn tỉnh nhằm hỗ trợ người bệnh và nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế tuyến dưới. Tiếp tục mở rộng việc ứng dụng các phần mềm lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS), liên thông xét nghiệm (LIS), triển khai lộ trình ứng dụng hồ sơ bệnh án điện tử...

Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc trực tuyến, tiên tiến triển khai phục vụ chỉ đạo, điều hành của ngành để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành. Đẩy mạnh giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến, phát triển các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Cung cấp giao diện cho các thiết bị di động... Triển khai một phần mềm duy nhất tại trạm y tế.

6.3.1. Về hạ tầng kỹ thuật

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị, hướng đến hạ tầng dùng chung của tỉnh. Đặc biệt là tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Xây dựng trung tâm điều hành y tế thông minh tích hợp trong trung tâm điều hành của tỉnh.

- Duy trì hệ thống giao ban trực tuyến, đầu tư hệ thống hội chẩn khám chữa bệnh từ xa đảm bảo chất lượng.

6.3.2. Triển khai cơ sở dữ liệu và ứng dụng CNTT

- Triển khai cơ sở dữ liệu về y tế, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu y tế. Ứng dụng các công nghệ phân tích để phân tích số liệu về hoạt động y tế kịp thời, chính xác, giúp dự báo về diễn biến tình trạng sức khỏe, bệnh tật trong cộng đồng, từ đó có các chính sách quản lý y tế phù hợp.

- Phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu y tế quốc gia, kết nối giữa các Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, các hệ thống y tế chuyên ngành, thống kê y tế.

- Xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở y tế, thu thập dữ liệu y tế từ tất cả các nguồn như người dân, doanh nghiệp, mạng xã hội, các thiết bị cảm biến liên quan đến thông tin y tế và thông tin sức khỏe người dân, kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu y tế, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong y tế.

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin y tế trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động, phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo/thực tế tăng cường để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng, các hệ thống triển khai bao gồm:

+ Phát triển trung tâm điều hành y tế thông minh.

+ Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử tại Sở Y tế.

+ Tiếp tục hoàn thành triển khai các dịch vụ công mức độ 4, thực hiện chuyển đổi số qua các bước DVC trực tuyến.

+ Tiếp tục triển khai, phát triển các hệ thống thông tin về y tế bao gồm: hệ thống thông tin về nhân lực y tế, hệ thống thông tin về an toàn thực phẩm, dược, trang thiết bị và công trình y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, môi trường y tế, Y- dược học cổ truyền, HIV-AIDS; hệ thống thông tin tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, ... theo lộ trình của Bộ Y tế.

+ Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thông tin Hồ sơ sức khỏe điện tử, tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.

- Các bệnh viện triển khai trung tâm điều hành, thu thập thông tin từ các hệ thống thông tin bệnh viện và các thiết bị y tế từ đó đưa ra các thông tin tổng hợp, phân tích tình hình hoạt động của bệnh viện. Triển khai bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện

tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử; tổ chức bộ phận và triển khai hệ thống đăng ký khám chữa bệnh từ xa, hệ thống khám chữa bệnh từ xa; triển khai các hệ thống quản lý thông tin công việc, văn bản, điều hành, quản lý hoạt động tài chính, hoạt động dịch vụ, các hệ thống hướng dẫn bệnh nhân trong quá trình khám, chữa bệnh tại bệnh viện, thực hiện chuyển đổi số trong quản trị bệnh viện; có cây (KIOS) thông tin tại bệnh viện phục vụ công tác tra cứu thông tin khám, chữa bệnh thuận tiện tại bệnh viện; Chú trọng triển khai nâng cấp các phần mềm bệnh viện có thể triển khai dễ dàng, thuận tiện trên các thiết bị cầm tay như di động, ipad.. . triển khai thực hiện Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh để xây dựng “bệnh viện thông minh”.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống camera thông minh trong việc quản lý an toàn, thông tin cho bệnh viện.

- Triển khai việc thu thập thông tin sức khỏe tự động thông qua việc kết nối các thiết bị y tế trên cơ thể người, tại giường bệnh, buồng bệnh.

- Xây dựng, triển khai nền tảng đăng ký tư vấn và khám, chữa bệnh từ xa.

- Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp dữ liệu y tế cơ sở.

- Triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử trong toàn ngành.

- Phát triển các nền tảng siêu ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ y tế, hướng tới mạng xã hội dịch vụ y tế.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 3,4 đạt mục tiêu đề ra.

6.3.3. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng

- Hoàn thành việc xác định cấp độ an toàn thông tin, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tại các đơn vị.

- Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số cho bệnh án điện tử tại các bệnh viện;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước.

6.3.4. Phát triển nguồn nhân lực.

- Các đơn vị trực thuộc từ tuyến huyện trở lên phải có cán bộ chuyên trách CNTT, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng để triển khai tốt các hoạt động.

- Thành lập đơn vị chuyên trách về CNTT tại các cơ sở y tế có từ 3 cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trở lên.

- Đào tạo mới, đào tạo liên tục, cử cán bộ tham gia tập huấn các khoá ngắn hạn nhằm phục vụ tốt công tác chuyên môn, đặc biệt chú trọng đào tạo cán bộ an toàn thông tin.

- Quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách CNTT được tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo về ứng dụng CNTT của Bộ Y tế, Sở Thông tin - Truyền thông tổ chức.

7. Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

7.1 Mục tiêu chung

Đảm bảo việc duy trì, cải tiến hệ thống tại các cơ quan, tổ chức đã xây dựng và áp dụng HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015; mở rộng phạm vi xây dựng và áp dụng hệ thống đối với các đơn vị sự nghiệp công lập y tế; chuẩn hóa các hoạt động nội bộ, hoạt động điều hành tại các cơ quan hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001; đảm bảo 100% thủ tục hành chính được thẩm định danh mục và quy trình nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

7.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Năm 2021 hoàn thành việc xây dựng và chuyển HTQLCL sang TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và đảm bảo việc duy trì và cải tiến có hiệu quả HTQLCL tại các cơ quan;

- 100% các bệnh viện trên địa bàn tỉnh xây dựng, áp dụng và công bố HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001;

- 100% thủ tục hành chính được thẩm định danh mục và quy trình nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện đặc biệt các thủ có số lượng, tần suất giao dịch lớn; gắn kết việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển thành quy trình điện tử thực hiện trên dịch vụ công.

- Các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung và quy trình riêng hướng tới điện tử hóa 50% quy trình đã xây dựng;

b) Đến năm 2030

- 100% đơn vị đã xây dựng và áp dụng HTQLCL duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001;

- Các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung và quy trình riêng đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001, hướng tới điện tử hóa 100% quy trình đã xây dựng;

7.3. Nhiệm vụ

- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị đã áp dụng; tổ chức triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các bệnh viện.

- Tiếp tục thẩm định danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính theo các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện đặc biệt các thủ tục thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, đầu tư và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng để chuyển quy trình nội bộ thủ tục hành chính thành quy trình điện tử thực hiện trên Cổng dịch vụ công.

- Rà soát xây dựng quy trình liên thông, nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình riêng của từng cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước và các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên quan đến thủ tục hành chính), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

(Kèm phụ lục Đề án/nhiệm vụ CCHC trọng tâm giai đoạn 2021-2030)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Có cơ chế phân công, phối hợp, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị để bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế khuyến khích sáng tạo, phát huy các giải pháp mới (sáng kiến) về cải cách hành chính để đưa vào áp dụng hiệu quả, chất lượng.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, người bệnh, doanh nghiệp; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: đề cao trách nhiệm cá nhân; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các chính sách thoả đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, kiểm tra, thanh tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

a) Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công y tế. Tham mưu triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát, điều tra xã hội học để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trực thuộc.

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Sở thành Kế hoạch của đơn vị và tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Phổ biến, tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh và của Sở nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị đối với công tác cải cách hành chính.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Sở Y tế (qua phòng Tổ chức cán bộ) định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Phòng Tổ chức cán bộ.

- Là cơ quan thường trực giúp Lãnh đạo Sở hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch CCHC hằng năm của Sở đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ đề ra.

- Tham mưu cho Lãnh đạo Sở các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC; các nội dung về cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá; báo cáo Sở Nội vụ hằng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của Sở;

- Tham mưu sơ kết việc thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và tổng kết việc thực hiện Chương trình này vào năm 2030.

- Tham mưu đẩy mạnh việc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến, giải pháp hữu ích trong cải cách hành chính.

- Tham mưu triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

3. Văn phòng

- Chủ trì tham mưu cho Lãnh đạo Sở triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính, Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của Sở; tham mưu cho Lãnh đạo Sở chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Giám đốc Sở giao cho các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì tham mưu cho lãnh đạo Sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì tham mưu cho Lãnh đạo Sở thực hiện các nhiệm vụ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001.

- Chủ trì việc thẩm định quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định và kiểm tra việc tuân thủ quy trình trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để triển khai xác định chỉ số CCHC hằng năm.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Tổng hợp tham mưu Lãnh đạo Sở bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hàng năm của các Sở, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

5. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang và tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh./

SỞ Y TẾ HÀ TĨNH